TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-DS	*Văn Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Nam Thắng.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 192/2026/TLST-VDS, ngày 27 tháng 7 năm 2026 về *việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp số: 192/QĐ-VDS ngày 03 tháng 9 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939.
HKTT: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965
2- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1942
3- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970
4- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973
5- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978
Cùng địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

(Ông S có đơn xin vắng mặt; Các đương sự khác có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị D có người gái tên là Nguyễn Thị P, sinh năm 1965. Từ khi sinh ra, chị P đã bị bại não bẩm sinh, trí não không phát triển, không đi lại được việc sinh hoạt cá nhân cũng phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình. Do trí não không phát triển nên đêm chị P hay kêu gào không ngủ được, gia đình ông có đưa chị P đi khám và phải uống thuốc hàng tháng. Qua điều trị và hội chẩn xác định chị Nguyễn Thị P bị bệnh bại não, mất khả năng nhận thức. Chị P được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng người khuyết tật tâm thần (bại não). Nay, ông S yêu cầu Tòa án tuyên bố

chị Nguyễn Thị P mất năng lực hành vi dân sự để chị P có người giám hộ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông S không yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D, anh L, chị L, chị H thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên đã đã bị bại não bẩm sinh, trí não không phát triển, không đi lại được việc sinh hoạt cá nhân cũng phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình. Do trí não không phát triển nên đêm chị P hay kêu gào đêm không ngủ được, gia đình tôi có đưa chị P đi khám và phải uống thuốc hàng tháng. Qua điều trị và hội chẩn xác định chị P bị bệnh bại não, mất khả năng nhận thức. Nay, chúng tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị P mất năng lực hành vi dân sự để chị P có người giám hộ theo quy định của pháp luật. Chúng tôi đề nghị Toà án giao cho bố tôi là ông Nguyễn Văn S là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị P. Ngoài ra, chúng tôi không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/2026/QĐ-TA ngày 28/7/2026 trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định sức khoẻ tâm thần đối với Nguyễn Thị P. Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 296/KLGĐ ngày 20/8/2026 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định (hiện tại) đối tượng Nguyễn Thị P bị bệnh chậm phát triển tâm thần trầm trọng; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F73. Tại thời điểm trên, đối tượng Nguyễn Thị P mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".*

Tại phiên họp hôm nay:

- Ông S có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định tại khoản 1 điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 363, 365, 366, 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 362, 367, 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S, tuyên bố chị Nguyễn Thị P mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chỉ định ông S là người giám hộ của chị P.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông S là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn S là bố của chị Nguyễn Thị P nên ông S có quyền yêu cầu

tuyên bố chị P mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị P cư trú tại thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị được vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn S về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị P mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định: Chị Nguyễn Thị P bị bại não bẩm sinh, thể chất, trí não không phát triển, chị P không đi lại sinh hoạt cá nhân được, việc sinh hoạt cá nhân cũng phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình. Do trí não không phát triển nên đêm chị P hay kêu gào không ngủ được, gia đình có đưa chị P đi khám và phải uống thuốc hàng tháng. Qua điều trị và hội chẩn xác định chị Nguyễn Thị P bị bệnh bại não, mất khả năng nhận thức. Chị P đang sống cùng bố mẹ, hàng ngày bố mẹ chị P vẫn phải trực tiếp chăm sóc chị P. Chị P đang được hưởng trợ cấp hàng tháng theo diện đối tượng người khuyết tật tâm thần (bại não).

Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 296/KLGĐ ngày 20/8/2026 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định (hiện tại) đối tượng Nguyễn Thị P bị bệnh chậm phát triển tâm thần trầm trọng; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F73. Tại thời điểm trên, đối tượng Nguyễn Thị P mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".*

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà D, anh L, chị L, chị H đều nhất trí với yêu cầu của ông S.

Như vậy, yêu cầu của ông S và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên về nội dung việc dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của ông S và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị P mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về việc xác định người giám hộ:

Bố chị P là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939 mẹ chị P là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1942. Tại Bản tự khai nộp cho Toà án bà Nguyễn Thị D đề nghị Toà án giao cho chồng bà là ông Nguyễn Văn S là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị P, Như vậy, ông Nguyễn Văn S sinh năm 1939 là người giám hộ đương nhiên của chị P và hiện ông S đang chung sống cùng chị và trực tiếp chăm sóc chị P. Các anh em của chị P là anh L, chị L, chị H thống nhất với quan điểm của ông S đề nghị Toà án chỉ định ông Nguyễn Văn S là người giám hộ của chị P theo quy định

pháp luật.

Ông S có đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Do vậy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên và của ông S, bà D, anh L, chị L và chị H chỉ định ông S là người giám hộ cho chị P là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Điều 22, Điều 46, Điều 47; Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật dân sự;

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị P.

Ông Nguyễn Văn S có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn S.

3. Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dấn sự tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Nam Thắng